

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST
Ngày: 09/12/2021
V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại về sức khỏe.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Thanh.

Ông Nguyễn Trường Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Liêng Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham
gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh
Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2021/TLST-DS ngày 05 tháng
3 năm 2021 về tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST -DS ngày 29 tháng 10 năm 2021 và Thông báo về
việc dời lịch xét xử vụ án dân sự ngày 26 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Thanh N, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp P, xã Q, huyện
D, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

2. *Bị đơn:*

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp P, xã Q, huyện D, tỉnh Trà Vinh
(có mặt).

- Anh Lê Trung H, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp P, xã Q, huyện D, tỉnh Trà Vinh
(có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Phạm Thị Út E, sinh năm 1969.
Địa chỉ: ấp P, xã Q, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện ủy quyền của bà Phạm Thị Út E là ông Lê Thanh N theo văn
bản ủy quyền ngày 19/11/2021(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như
tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Lê Thanh N trình bày:* Vào lúc 17 giờ, ngày
14/01/2020 trong lúc ông N đang ngồi trên võ lải cuốn câu trên sông Trà Côn, thuộc

ấp P, xã Q, huyện D, tỉnh Trà Vinh thì anh Lê Trung H và anh Lê Văn T là cháu ông N (gọi bằng ông N bằng chú), điều khiển vỏ lãi đi đến vị trí ông N đang cuốn câu, khi đến gần khoảng cách 1m, anh T nhảy sang vỏ lãi của ông N và ra tay đánh ông N làm cả anh T và ông N đều rơi xuống nước, khi xuống nước anh T đánh tiếp tục đánh và chìm ông N xuống nước, lúc này ông N có ngoi lên mặt nước nhiều lần để kêu cứu. Sau đó, có ông Dương Văn L, cư ngụ P, xã Q, huyện D, tỉnh Trà Vinh ở gần nghe tiếng kêu cứu của ông N và đi ra xem. Trong lúc ông L đi ra thì anh H và anh T điều khiển vỏ lãi bỏ đi. Về phía anh Lê Trung H có đánh ông N hay không thì ông trình bày không thấy, nhưng ông N suy đoán là anh H có đánh ông. Sau khi anh T và anh H điều khiển vỏ lãi bỏ đi, ông N không còn biết gì, được người thân đưa đi nhập viện và điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh trong thời gian 07 ngày, tức từ ngày 14/01/2020 đến ngày 20/01/2020 thì xuất viện về nhà. Sau đó, ông N yêu cầu Công an địa phương để giải quyết, nhưng hai bên không thương lượng được mức bồi thường. Vì vậy, ông N tiếp tục khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu anh Lê Văn T và anh Lê Trung H bồi thường thiệt hại về sức khỏe với các khoản chi phí gồm:

- Chi phí điều trị: 2.943.450 đồng;
- Tiền xe đi nhập viện, xuất viện và đi tái khám 02 lần: 2.500.000 đồng.
- Tiền ngày công lao động của người bị thiệt hại 07 ngày x 400.000 đồng = 2.800.000 đồng;
- Tiền công người nuôi bệnh bà Phạm Thị Út E 07 ngày x 300.000 đồng = 2.100.000 đồng;
- Tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng.
- Tiền an dưỡng: 5.000.000 đồng.

Tổng thiệt hại ông N yêu cầu anh T và anh H phải bồi thường là 25.343.450 đồng.

Ngoài ra, ông N yêu cầu rút lại phần khởi kiện đối với số tiền 3.000.000 đồng theo đơn khởi kiện. Lý do, có sự nhầm lẫn trong việc tính toán.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Lê Văn T trình bày: Trước đó, vào ngày 19/10/2019 ông Lê Thanh N có đánh cha ruột anh T là ông Lê Văn T1 phải đi bệnh viện nên vào lúc 17 giờ, ngày 14/01/2020 anh T và anh H, trong lúc đang điều khiển vỏ lãi đi trên sông Trà Côn thì thấy ông N đang ngồi trên vỏ lãi của ông N để cuốn câu trên sông Trà Côn nên anh T mới yêu cầu H điều khiển vỏ lãi đến chỗ ông N để anh T hỏi chuyện “Lý do vì sao ông N đánh cha”. Trong lúc lời qua tiếng lại anh T có đánh ông N bằng tay 02 (hai) cái vào mặt ông N bỏ về, anh T không thừa nhận có chìm ông N xuống nước như ông N trình bày. Về việc ông N yêu cầu anh bồi thường thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền 25.343.450 đồng anh T không đồng ý với mức bồi thường này. Anh T đồng ý bồi thường cho ông N tiền thuốc là 2.000.000 đồng. Ngoài ra, anh không đồng ý bồi thường thêm chi phí gì khác cho ông N.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Lê Trung H trình bày: Vào lúc khoảng 17 giờ, ngày 14/01/2020 khi thấy ông N đang cuốn câu trên sông Trà Côn nên anh T có yêu cầu anh H điều khiển

vô lỗi đến gặp ông N để T hỏi chuyện “Lý do vì sao ông N đánh cha”. Trong lúc hai bên lời qua tiếng lại, anh T có dùng tay đánh vào mặt của ông N 02 cái. Sau đó, anh H điều khiển vô lỗi chở anh T đi về. Bản thân anh H trình bày anh không có đánh ông N nên việc ông N yêu cầu anh bồi thường thì anh không đồng ý.

Tại bản tự khai của bà Phạm Thị Út E và tại phiên tòa hôm nay người đại diện ủy quyền của bà E là ông Lê Thanh N trình bày: Bà là vợ ông N, khi ông N bị anh T và anh H đánh trọng thương thì bà là người nuôi bệnh ông N tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh trong thời gian 07 ngày, thu nhập bị mất là 2.100.000 đồng từ việc câu Cua, nuôi gà, nuôi Vịt và nội trợ mỗi ngày là 300.000 đồng x 7 ngày = 2.100.000 đồng. Số tiền này bà ủy quyền cho ông N để ông N thay bà yêu cầu anh T và anh H bồi thường tổn thất. Ngoài ra, bà không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn có mặt theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án và đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Qua hồ sơ vụ án, căn cứ lời khai của đương sự, người chứng kiến và diễn biến phiên tòa ông N vẫn giữ yêu cầu anh T, anh H bồi thường thiệt hại sức khỏe tổng cộng 25.343.450 đồng. Nhận thấy:

Việc anh T thừa nhận có đánh ông N vào ngày 14/01/2020 nên yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của ông N là có cơ sở. Tuy nhiên, việc ông N yêu cầu anh H cùng liên đới bồi thường là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, anh H không thừa nhận có đánh ông N, sự việc xảy ra không ai chứng kiến và ông N cũng thừa nhận không nhìn thấy anh H đánh ông mà ông chỉ suy đoán là anh H có đánh nên việc ông chỉ suy đoán là không có cơ sở.

Đối với chi phí điều trị gồm: chi phí nằm viện, tiền thuốc, giám định thương tích 2.943.450 đồng là chi phí hợp lý và có đầy đủ chứng từ do ông N cung cấp nên có căn cứ chấp nhận. Tiền xe nhập viện, xuất viện mà ông N yêu cầu là khoảng chi phí hợp lý nên cơ sở chấp nhận, nhưng đối với tiền xe đi tái khám đề nghị Hội đồng xem xét theo mức giá hợp lý. Đối với phần thu nhập của ông N yêu cầu 400.000 đồng/ngày và thu nhập bị mất của người nuôi bệnh là 300.000 đồng/ngày là quá cao so với thực tế đối với mức lao động bình quân tại địa phương nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hợp lý và phù hợp quy định của pháp luật mà chấp nhận một phần theo mức hợp lý. Đối với yêu cầu tổn thất tinh thần nhận thấy mặc dù, hành vi gây thương tích của anh T cho ông N chưa đến mức phải cấu thành tội cố ý gây thương tích nhưng hành vi này là nguy hiểm cho ông N, gây hoang mang, lo sợ cho ông N về sau nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần tổn thất tinh thần cho

ông N theo mức hợp lý. Đối với chi phí an dưỡng là khoảng chi phí không hợp lý nên không có cơ sở chấp nhận. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Giải quyết:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh N. Buộc Lê Văn T bồi thường sức khỏe cho ông Lê Thanh N bao gồm các khoản chi phí: Chi phí nằm viện, tiền thuốc, giám định thương tích, tiền xe nhập viện, xuất viện và khoản chi phí tiền xe hợp lý cho việc đi tái khám, chi phí hợp lý đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại ngày công lao động cho ông N và cho bà E, chấp nhận một phần tổn thất tinh thần cho ông N.

Không chấp nhận đối với yêu cầu bồi thường chi phí an dưỡng số tiền 5.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi buộc anh Lê Trung H cùng liên đới bồi thường cho ông N.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Lê Văn T chịu án phí đối với phần yêu cầu của ông N được chấp nhận. Ông Lê Thanh N không phải chịu án phí.

Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị cần khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được Thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Lê Thanh N khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn T, anh Lê Trung H cùng địa chỉ ấp P, xã Q, huyện D, tỉnh Trà Vinh cùng liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền 25.343.450 đồng. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng mà cụ thể là về sức khỏe và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện Duyên Hải được quy định tại khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án và đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Lê Thanh N vẫn giữ nguyên yêu cầu anh Lê Văn T và anh Lê Trung H cùng liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền 25.343.450 đồng. Phía bị đơn anh Lê Văn T thống nhất bồi thường cho ông N 2.000.000 đồng tiền thuốc, ngoài ra không đồng ý bồi thường thêm khoản chi phí nào. Bị đơn anh Lê Trung H không đồng ý bồi thường cho ông N.

Hội đồng xét xử căn cứ vào các biên bản ghi lời khai đương sự, người làm chứng do Công an xã Long Vĩnh cung cấp; Biên bản vi phạm hành chính ngày 29/12/2020 anh Lê Văn T thừa nhận vào ngày 14/01/2020 có hành vi xâm hại sức khỏe người khác và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 112/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Vĩnh xử phạt anh T về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh T thừa nhận 14/01/2020 anh có đánh ông N bằng tay. Vì vậy, có cơ sở để Hội đồng xét xử nhận định sự việc anh Lê Văn T đánh ông Lê Thanh N vào ngày 14/01/2020 là có thật.

[4]. Xét các khoản chi phí điều trị mà ông N yêu cầu bồi thường như sau: Chi phí điều trị: 2.943.450 đồng; Tiền xe đi nhập viện, xuất viện và đi tái khám 02 lần: 2.500.000 đồng; Tiền ngày công lao động của người bị thiệt hại 07 ngày x 400.000 đồng = 2.800.000 đồng; Tiền công người nuôi bệnh bà Phạm Thị Út E 07 ngày x 300.000 đồng = 2.100.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng; Tiền an dưỡng: 5.000.000 đồng. Tổng thiệt hại ông N yêu cầu T và H phải bồi thường cho ông N là 25.343.450 đồng.

Nhận thấy các chi phí điều trị theo chứng từ ông N cung cấp, chứng minh ông N nhập viện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh điều trị 07 ngày, từ ngày 14/01/2020 đến ngày 20/01/2020 thì xuất viện. Theo giấy ra viện ngày 20/01/2020 Bệnh viện chẩn đoán ông N bị xuất huyết kết mạc và tổn thương nông tác động nhiều vùng cơ thể với chi phí điều trị được thể hiện theo hóa đơn ngày 20/01/2020 gồm công khám, giường bệnh, xét nghiệm, chuẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng, thuốc, vật tư y tế là 2.352.450 đồng; chi phí khám và giấy chứng nhận thương tích 145.000đ; tiền công khám bệnh, tiền thuốc tái khám ngày 30/01/2020 là 333.000 đồng; tiền công khám bệnh, tiền thuốc tái khám ngày 11/02/2020 là 113.000 đồng; Tổng cộng các khoản là 2.943.450 đồng, đây là chi phí hợp lý cho việc cứu chữa theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự nên có căn cứ chấp nhận.

Đối với tiền xe nhập viện, xuất viện và đi tái khám ông N yêu cầu là 2.500.000 đồng. Nhận thấy, tiền xe ông N tự thuê vào ngày nhập viện và xuất viện là khoản chi phí hợp lý nên chấp nhận. Tuy nhiên, giá tiền xe ông N trả vào hai ngày đi nhập viện và xuất viện là bao nhiêu thì ông không nhớ nên Hội đồng xét xử sẽ lấy mức giá trung bình của 04 lần ông thuê xe như sau: $2.500.000 \text{ đồng} / 4 \text{ lần} = 625.000 \text{ đồng} \times 2 = 1.250.000 \text{ đồng}$. Riêng đối với 02 lần ông N đi tái khám, theo chỉ định bác sĩ sau khi xuất viện là ông tái khám tại địa phương, nhưng ông cho rằng ông bị nhức đầu nên ông đã tự đi đến Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Trà Vinh tái khám, nhận thấy có thể chấp nhận tiền xe tái khám cho ông theo giá xe đò (xe khách) từ ấp P, xã Q, huyện D đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh thuộc thành phố Trà Vinh mỗi chuyến đi, về là $300.000 \text{ đồng} \times 2 \text{ lần} = 600.000 \text{ đồng}$. Như vậy, tổng chi phí tiền xe cho việc cứu chữa ông N được chấp nhận 1.850.000 đồng.

Về thu nhập thực tế bị mất mà ông N yêu cầu là 07 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng, với số tiền 2.800.000 đồng. Căn cứ để ông N đưa ra yêu cầu này được ông N trình bày như sau: khi ông đang nuôi hồ tôm thẻ được 01 tháng tuổi thì bị anh T và anh H đánh phải đi nằm viện 07 ngày, trong thời gian nằm viện ông phải nhờ con

ruột của ông là anh Lê Thanh L ở nhà chăm sóc hồ tôm, khi ông N xuất viện về thì tôm bị chết nên ông bị thất thu và lỗ vốn hồ tôm. Ngoài ra, ông N còn trình bày thêm thu nhập từ việc nuôi tôm của ông không ổn định, có năm thì có thu lãi, có năm lấy lại vốn, cũng có năm bị lỗ vốn. Hội đồng xét xử nhận định, thu nhập từ việc nuôi tôm quản canh là một nguồn thu nhập không ổn định như phía ông N trình bày là đúng. Hơn nữa, khi ông nằm viện điều trị thì con ông là anh L đã giúp ông chăm sóc hồ tôm nên việc tôm bị chết không phải là do không có người chăm sóc. Do đó, ông N lấy lý do phải nằm viện dẫn đến hồ tôm nuôi ở nhà bị chết là không hợp lý. Tuy nhiên, nhận thấy việc chăm sóc hồ tôm cũng là một công việc chính đáng và tạo ra thu nhập nên Hội đồng xét xử căn cứ theo mức thu nhập trung bình của người lao động tại địa phương lúc bấy giờ là 250.000đồng/ngày là phù hợp, tức 07 ngày x 250.000 đồng/ngày bằng 1.750.000 đồng để chấp nhận cho ông N là phù hợp. Từ đó, đối với yêu cầu 400.000 đồng/ngày của ông N không được chấp nhận.

Phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại. Nhận thấy, bà E là vợ của ông N và là người trực tiếp chăm sóc ông N trong thời gian điều trị 07 ngày tại bệnh viện. Qua lời khai của bà E, trung bình mỗi ngày bà thu nhập được 300.000 đồng từ việc câu cua (trong hồ do ông N và bà E cùng thả nuôi thiên nhiên), nuôi vịt, nuôi gà và nội trợ. Nhận thấy, việc chăm nuôi gà, vịt của bà E trình bày đòi hỏi phải bỏ công chăm sóc, đầu nguồn thức ăn và thời gian kéo dài vài tháng thì mới tạo ra thu nhập nên nguồn thu nhập này sẽ không bị mất trong thời gian 07 ngày vì ở nhà vẫn có anh L thay thế bà E chăm sóc. Về phần thu nhập từ việc đi câu cua do bà E nuôi cua theo thiên nhiên nên không cần tốn nhiều thời gian chăm sóc nên trong thời gian 07 ngày nuôi bệnh thì Cua bà nuôi vẫn tự sinh triển và phát triển bình thường nên thu nhập không bị mất như bà trình bày. Về phần công việc nội trợ thì đây là khoảng thu nhập hợp lý nên Hội đồng xác định mỗi ngày 200.000 đồng từ việc nội trợ là thỏa đáng. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cho bà E thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian 07 ngày với số tiền 200.000đ/ngày x 7 ngày bằng 1.400.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật.

Về yêu cầu bù đắp tổn thất tinh thần, tổn hại sức khỏe 10.000.000 đồng. Nhận thấy yêu cầu này là có cơ sở, nhưng mức yêu cầu là cao so với thực tế. Bởi, mặc dù hành vi gây thương tích của anh T cho ông N không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nhưng hành vi này là nguy hiểm và gây hoang mang, lo sợ cho ông N. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho ông N một tháng lương cơ sở về tổn thất tinh thần, tức là 1.490.000 đồng là phù hợp.

Về yêu cầu bồi thường an dưỡng là 5.000.000 đồng. Nhận thấy, Hội đồng xét xử đã chấp nhận cho ông N mức bồi thường ngày công lao động bị mất và một tháng lương cơ sở về tổn thất tin thần nên việc ông N yêu cầu bồi thường chi phí an dưỡng là 5.000.000 đồng là không phù hợp, nên không chấp nhận.

Đối với yêu cầu rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 3.000.000 đồng của ông N trên cơ sở tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy các khoản chi phí hợp lý mà ông N được chấp nhận bao gồm: Chi phí điều trị 2.943.450 đồng; Tiền xe 1.850.000; Thu nhập thực tế bị mất 07 ngày x 250.000 đồng/ngày bằng 1.750.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại 07 ngày x 200.000 đồng/ngày bằng 1.400.000 đồng; tổn thất tinh thần 1.490.000 đồng. Tổng cộng 9.433.450 đồng. Xét về yếu tố lỗi, căn cứ vào lời khai của các đương sự, người chứng kiến tại công an xã Long Vĩnh, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, nhận thấy có đầy đủ cơ sở khẳng định vào ngày 14/01/2021 trong lúc ông N đang cuốn câu trên sông Trà Cuôn thì bị anh T ra tay đánh. Hậu quả ông N phải nhập viện điều trị trong thời gian 07 ngày. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định lỗi hoàn toàn là do anh T. Nên anh T phải bồi thường toàn bộ thiệt hại mà Hội đồng xét xử đã phân tích cho ông N là phù hợp với quy định tại Điều 585 Bộ luật dân sự.

[5]. Xét việc ông N yêu cầu anh Lê Trung H cùng liên đới bồi thường thiệt hại. Căn cứ vào biên bản ghi lời khai những người làm chứng của công an xã Long Vĩnh thì không ai trực tiếp chứng kiến sự việc. Hơn nữa, ông N cũng thừa nhận, ông không biết chính xác là anh H có đánh ông hay không. Vì lúc này ông cho rằng ông bị đánh liên tục không nhìn rõ được, nhưng ông vẫn suy đoán là anh H có đánh ông. Về phía anh H không thừa nhận có đánh ông N. Ngoài ra, ông N cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh anh H có đánh ông nên không có căn cứ buộc anh H phải cùng liên đới bồi thường cho ông N.

[6]. Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của ông N được chấp nhận. Ông N được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh N.

1. Buộc anh Lê Văn T bồi thường về sức khỏe cho ông Lê Thanh N số tiền 9.433.450 (*Chín triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi*) đồng. Trong đó, chi phí điều trị 2.943.450 đồng; Tiền xe 1.850.000; Thu nhập thực tế bị mất 07 ngày x 250.000 đồng/ngày bằng 1.750.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại 07 ngày x 200.000 đồng/ngày bằng 1.400.000 đồng; Tổn thất tinh thần 1.490.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Bác yêu cầu khởi của ông Lê Thanh N về yêu cầu bồi thường chi phí an dưỡng với số tiền 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh N về việc yêu cầu anh Lê Trung H cùng liên đới với anh T bồi thường cho ông N.

4. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh N đối với số tiền 3.000.000 đồng.

5. Về án phí: Buộc anh Lê Văn T phải chịu 471.673 (*Bốn trăm bảy mươi một nghìn sáu trăm bảy mươi ba*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lê Thanh N được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Linh

